TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 428/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990

Cùng ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh C, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2019.

Chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh C; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị H và anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T tự thỏa thuận, Tòa án không giải quyết.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị H và anh T tự thỏa thuận, Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí : Chị Trần Thị Thu H nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho chị Hương 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0000007 ngày 10/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND TP Thái Nguyên;
-CCTHADS TP Thái Nguyên;
-Các đương sự;
-UBND phường T;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn